

Số: 1218 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý
của ngành tư pháp trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 02/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-BTP ngày 11/6/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11/6/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 312/TTr-STP ngày 15/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành tư pháp trên địa bàn tỉnh (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Sở Thông tin và Truyền thông (p/h cập nhật pm);
- Trung tâm HCC tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam.

CHỦ TỊCH



Hoàn Anh Dũng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH, HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 1218 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua DV BCCI		
I LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (05 TTHC)								
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)								
1	2.001895	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	05 ngày làm việc (kể từ ngày thụ lý hồ sơ)	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm HCC tỉnh. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tư pháp.</p>	Một phần	Có	100.000 đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của

								Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	2.002039	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm HCC tỉnh. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tư pháp; Bộ Tư pháp.</p>	Một phần	Có	<p>3.000.000 đồng/trường hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

							<p>lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	
3	2.002038	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm HCC tỉnh. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia 	Một phần	Có	<p>2.500.000 đồng/trường hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với những 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ.

			thẩm quyền)	hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tư pháp; Bộ Tư pháp.		trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
--	--	--	-------------	--	--	---	---

							<p>Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	
4	2.002036	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp: Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p>- Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tư pháp; Bộ Tư pháp.</p>	Một phần	Có	<p>2.500.000 đồng/trường hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

								- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
5	1.005136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam. 	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm HCC tỉnh. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tư pháp.</p>	Một phần	Có	<p>Lệ phí: 100.000 đồng/trường hợp (Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

							khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã).	
B	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (32 TTHC)							
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (01 TTHC)							
1	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Trong ngày (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm HCC tỉnh. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</p> <p>Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; UBND cấp xã.</p>	Toàn trình	Có	8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư

								<p>pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CẤP HUYỆN (15 TTHC)								
1	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>Trong ngày (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.</p>	Toàn trình	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Phí cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số

							bản sao Giấy khai sinh: 8.000 đồng/bản sao trích lục	01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.
2	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	13 ngày	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện.	Toàn trình	Có	1.500.000 đồng/ trường hợp <i>(Miễn lệ phí</i>	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014.

				<p>- Trục tuyến: Công dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.</p>			<p><i>cho người thuộc gia đình có công với người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.
--	--	--	--	---	--	--	---	--

								- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
3	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	<p>- Trong ngày (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo).</p> <p>- Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện.</p> <p>- Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.</p>	Toàn trình	Có	<p>- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai tử: 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC</p>

							ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
4	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	11 ngày	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Tư pháp.</p>	Toàn trình	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP <p>- Lệ phí: 1.500.000 đồng/ trường hợp <i>(Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p> <p>- Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>

							<p>ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.</p>
5	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	14 ngày	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện.</p> <p>- Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.</p>	Toàn trình	Có	<p>- Lệ phí: 75.000 đồng/ trường hợp đăng ký khai sinh;</p> <p>- Lệ phí: 1.500.000 đồng/ trường hợp nhận cha, mẹ, con. <i>(Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;</i></p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.</p>

							<p><i>người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p> <p>- Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục.</p>	<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.</p>
6	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	<p>- 05 ngày làm việc (đối với việc đăng ký giám hộ cử)</p> <p>- 03 ngày làm việc (đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên)</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện.</p> <p>- Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Tư pháp.</p>	Toàn trình	Có	<p>- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP</p>

							<p><i>người khuyết tật).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục 	<p>ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
7	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc	<p><i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia 	Toàn trình	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (<i>Miễn lệ phí cho người</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

				<p>hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Tư pháp.</p>			<p><i>thuộc gia đình có công với người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
--	--	--	--	--	--	--	---	---

8	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	<p>- Trong ngày (đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo).</p> <p>- 03 ngày làm việc (đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc).</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện.</p> <p>- Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Tư pháp.</p>	Toàn trình	Có	<p>- Lệ phí: 28.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</p> <p>- Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND</p>
---	----------	--	--	---	------------	----	---	--

								ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
9	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	07 ngày làm việc	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Tư pháp.</p>	Toàn trình	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số

								23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
10	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	07 ngày	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Tư pháp.	Toàn trình	Có	- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (<i>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</i>). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

								<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
11	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Trong ngày (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày)	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Tư pháp.</p>	Chưa triển khai	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của

								<p>Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.
12	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>05 ngày làm việc (<i>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày</i>)</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.</p>	Một phần	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (<i>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</i>). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số

							<p>106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.</p>
13	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	<p>05 ngày làm việc (Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày)</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện.</p> <p>- Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh (https://dichvucong.binhtuan.gov.vn).</p> <p>Cơ quan có thẩm</p>	Chưa triển khai	Có	<p>- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với người thuộc hộ nghèo; người</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của</p>

				quyền giải quyết: UBND cấp huyện.			<i>khuyết tật).</i> - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục	Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
14	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc (<i>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc</i>)	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.	Toàn trình	Có	Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp (<i>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</i>	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP

							<p><i>người khuyết tật).</i></p> <p>ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
15	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc (trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp huyện. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 1.500.000 đồng/ trường hợp (Miễn lệ phí cho người <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

			<p><i>hạn không quá 25 ngày)</i></p>	<p>hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.</p>			<p><i>thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p> <p>- Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
--	--	--	--------------------------------------	---	--	--	---	---

III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CẤP XÃ (16 TTHC)								
1	1.001193	Đăng ký khai sinh	Trong ngày (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>	Một phần	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. Trường hợp đăng ký quá hạn: 8.000 đồng/trường hợp. (Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số

								23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
2	1.000894	Đăng ký kết hôn	Trong ngày (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc)	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.	Một phần	Có	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP

							ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.	
3	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	2.5 ngày làm việc (Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc)	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.	Chưa triển khai	Có	- Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số

							<p>03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.</p>	
4	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	<p>03 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc)</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã.</p> <p>- Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>	Chưa triển khai	Có	<p>- Đăng ký khai sinh: Miễn lệ phí. (Trường hợp đăng ký quá hạn: 8.000 đồng/trường hợp)</p> <p>- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: Lệ phí: 15.000 đồng/trường</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của</p>

							<p>hợp (<i>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục 	<p>Bộ Tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
5	1.000656	Đăng ký khai tử	Trong ngày (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông 	Một phần	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. Trường hợp đăng ký quá hạn: 8.000 đồng/trường hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số

			<i>thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)</i>	tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.			(Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục	87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
6	1.003583	Đăng ký khai	2.5 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa		Miễn lệ phí.	- Luật Hộ tịch năm

		sinh lưu động	làm việc	tại địa điểm lưu động. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã	triển khai	<p>Trường hợp đăng ký quá hạn: 8.000 đồng/trường hợp.</p> <p><i>(Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p>	<p>2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của
--	--	---------------	----------	---	------------	--	---

								HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
7	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm lưu động. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.	Chưa triển khai		Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số

							<p>106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
8	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	03 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm lưu động. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>	Chưa triển khai	<p>Miễn lệ phí. Trường hợp đăng ký quá hạn: 8.000 đồng/trường hợp. <i>(Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

								<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
9	1.004837	Đăng ký giám hộ	2.5 ngày làm việc	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>	Chưa triển khai	Có	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của

								Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.	
10	1.004845	Đăng chấm giám hộ	ký dứt	02 ngày làm việc	<i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</i>	Chưa triển khai	Có	Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số

				UBND cấp xã.				<p>04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.</p>
11	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- 02 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thì thời	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Công	Chưa triển khai	Có	- Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của

			<p><i>hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc).</i></p> <p>- Trong ngày (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)</p>	<p>dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>		<p><i>cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p> <p>- Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>	<p>Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của</p>
--	--	--	--	---	--	---	---

								HĐND tỉnh.
12	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.5 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày)	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>	Toàn trình	Có	<p>Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số

								23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
13	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	01 ngày làm việc (trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày)	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.	Một phần	Có	- Lệ phí: 8.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư

							<p>pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
14	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	04 ngày làm việc (trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày)	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>	Chưa triển khai	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 8.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của

								<p>Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
15	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	<p>03 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày)</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>	Một phần	Có	<p>Lệ phí: 30.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số

								<p>01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.</p>
16	1.005461	Đăng ký lại khai tử	<p>04 ngày làm việc (trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc)</p>	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp: Bộ phận một cửa cấp xã.</p> <p>- Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.</p>	Một phần	Có	<p>- Miễn lệ phí. Trường hợp đăng ký quá hạn: 8.000 đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính</p>

				<p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</p>		<p><i>thuộc gia đình có công với người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao: 8.000 đồng/bản sao trích lục 	<p>phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.
--	--	--	--	--	--	---	---